

Đồng Nai, ngày 29 tháng 11 năm 2018

Năm 2019

1. Mục đích, yêu cầu của cuộc điều tra

1.1. Mục đích điều tra

1.2. Yêu cầu điều tra

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu tổng hợp, biên soạn (phân tổ, kỳ báo cáo) các chỉ tiêu thống kê trong lĩnh vực lao động, việc làm thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; và một số chỉ tiêu trong hệ thống chỉ tiêu SDGs, bảo đảm mức độ đại diện của số liệu quý đối với cả nước, khu vực thành thị và nông thôn, 6 vùng kinh tế - xã hội, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh và số liệu năm đối với 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Kết quả điều tra phải phản ánh kịp thời, đầy đủ, tổng quát về tình hình lao động, việc làm ở nước ta, đặc biệt là tỷ lệ thất nghiệp chung và tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tỷ lệ thất nghiệp thanh niên, tỷ lệ thiếu việc làm chung và trong khu vực phi chính thức, tỷ lệ người có việc làm tạm thời, bấp bênh, ... phục vụ việc biên soạn báo cáo nhanh tình hình kinh tế - xã hội hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm của Tổng cục Thống kê;

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế; phù hợp với khung tiêu chuẩn mới về lao động việc làm do Tổ chức lao động quốc tế (ILO) khuyến nghị.

- Thực hiện điều tra phải đúng các nội dung quy định trong kế hoạch;

2.1. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra trong cuộc điều tra này là nhân khẩu thực tế thường trú từ 15 tuổi trở lên của hộ dân cư. Đối tượng điều tra bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang là nhân khẩu thực tế thường trú của hộ; không bao gồm những người thuộc lực lượng vũ trang sống trong các khu doanh trại.

2.2. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là hộ dân cư. Hộ bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Hộ có thể có hoặc không có quan hệ ruột thịt, hôn nhân, nuôi dưỡng; có hoặc không có quỹ thu - chi chung.

Chủ hộ (hoặc người am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú của hộ; các nhân khẩu từ 15 tuổi trở lên sống tại Việt Nam là người cung cấp thông tin về tình trạng hoạt động kinh tế của họ.

2.3. Phạm vi điều tra

Điều tra lao động việc làm năm 2018 là cuộc điều tra chọn mẫu được tiến hành trên phạm vi toàn tỉnh, với 60 địa bàn được chọn trong năm (thành thị 30 địa bàn, nông thôn 30 địa bàn), 20 địa bàn/tháng; với 3.600 hộ/năm, 900 hộ/quý và 300 hộ/tháng. *(Có danh sách địa bàn kèm theo).*

3. Thời điểm, thời kỳ và thời gian điều tra

3.1. Thời điểm điều tra:

Thời điểm để xác định nhân khẩu thực tế thường trú của hộ là 0 giờ ngày 01 hàng tháng.

3.2. Thời kỳ điều tra

Thời kỳ điều tra (tham chiếu) là 07 ngày trước thời điểm điều tra, ngoại trừ trường hợp tìm kiếm việc làm thì thời gian tham chiếu là 30 ngày trước thời điểm điều tra.

3.3. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 07 ngày (kể cả thời gian di chuyển), bắt đầu từ ngày 01 của tháng điều tra.

4. Nội dung điều tra

Cùng với thông tin định danh, nội dung Điều tra lao động việc làm năm 2019 bao gồm thông tin về nhân khẩu học của các thành viên trong hộ và thông tin về lao động việc làm của các thành viên từ 15 tuổi trở lên trong hộ, cụ thể:

- *Thông tin về các thành viên là nhân khẩu thực tế thường trú của hộ (để lọc ra nhóm đối tượng điều tra chính):*

- + Họ và tên của từng người thực tế thường trú trong hộ;
- + Mối quan hệ với chủ hộ;
- + Giới tính;
- + Tháng, năm sinh hoặc tuổi tròn theo dương lịch;
- + Đối với những người từ 15 tuổi trở lên và đang cư trú ở nước ngoài: quốc gia đang cư trú, lý do cư trú và thời gian đã cư trú liên tục;
- + Đối với những người từ 15 tuổi trở lên và đang cư trú ở Việt Nam: tình trạng hoạt động kinh tế.

- Một số đặc trưng cơ bản của đối tượng điều tra chính (thành viên hộ từ 15 tuổi trở lên và đang sống tại Việt Nam):

- + Tình trạng hôn nhân;
- + Tình trạng và lý do di chuyển;
- + Trình độ học vấn/giáo dục phổ thông cao nhất;
- + Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất;
- + Phân loại tình trạng hoạt động kinh tế;
- + Công việc chính trong 7 ngày qua;
- + Công việc trước khi tạm nghỉ;
- + Số giờ làm việc, tiền công nhận được;
- + Tình trạng thiếu việc làm;
- + Tình trạng thất nghiệp hoặc không hoạt động kinh tế;
- + Công việc tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ cho bản thân và gia đình sử dụng
- + Đối với người có việc làm tạm thời, thất nghiệp hoặc không hoạt động kinh tế: chuyên ngành đào tạo và thời gian tốt nghiệp.
- + Người làm việc trong hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tự sản tự tiêu.

5. Phiếu điều tra và danh mục sử dụng trong điều tra

5.1. Phiếu điều tra

Phiếu điều tra được thiết kế dưới hình thức là phiếu hỏi điện tử. Phiếu hỏi điện tử được cài đặt trong máy tính bảng, điện thoại thông minh sẽ áp dụng trên toàn tỉnh bắt đầu từ tháng 1 năm 2019.

5.2. Danh mục sử dụng trong điều tra

Điều tra LĐVL 2018 sẽ sử dụng 5 danh mục sau:

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra;
- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2007 ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ.
- Danh mục giáo dục đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ.
- Danh mục nghề nghiệp ban hành theo Quyết định số 1019/QĐ-TCTK ngày 12/11/2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;
- Danh mục nước và vùng lãnh thổ quy định trong sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ trong cuộc điều tra lao động việc làm năm 2018.

6. Loại điều tra và phương pháp thu thập thông tin

6.1. Loại điều tra

Điều tra lao động việc làm năm 2019 là một cuộc điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện thống kê của số liệu

theo quý cho cấp vùng, Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và theo năm cho cấp tỉnh.

Mẫu điều tra được thiết kế phân tầng 02 giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1 (chọn địa bàn): Ở giai đoạn này, danh sách địa bàn điều tra của tỉnh được lấy từ dàn mẫu chủ - mẫu 40% của Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 01/4/2019 được chia thành hai dàn mẫu độc lập (thành thị và nông thôn) và việc chọn địa bàn do Tổng cục Thống kê thực hiện.

Giai đoạn 2 (chọn hộ):

Tại mỗi địa bàn điều tra mẫu được chọn ở Giai đoạn 1, Cục Thống kê rà soát, cập nhật địa bàn (đặc biệt chú ý những địa bàn ở khu vực có sự thay đổi về loại hình đơn vị hành chính như từ xã lên phường/thị trấn, ...). Bước tiếp theo, Cục Thống kê rà soát, cập nhật bảng kê và phân chia danh sách hộ trong địa bàn điều tra mẫu thành 2 nhóm ứng với 2 phần nửa trên và nửa dưới của bảng kê. Sau đó, tại mỗi nhóm, Cục Thống kê tiến hành chọn 15 hộ theo phương pháp chọn hệ thống dựa vào phần mềm do Tổng cục Thống kê cung cấp. Hộ mẫu trong từng nhóm được thu thập thông tin trong từng kỳ điều tra quý theo cơ chế luân phiên.

6.2. Phương pháp thu thập thông tin

Điều tra lao động việc làm 2019 tiến hành theo phương pháp phỏng vấn trực tiếp, điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử được cài đặt trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của điều tra viên.

7. Phương pháp xử lý thông tin, tổng hợp kết quả điều tra

7.1. Phương pháp xử lý thông tin

Dữ liệu điều tra từ phiếu điện tử được điều tra viên đồng bộ hàng ngày về hệ thống máy chủ thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến. Tại đây giám sát viên các cấp thực hiện việc kiểm tra số liệu và nghiệm thu số liệu trực tuyến theo quy định kiểm tra, nghiệm thu số liệu được hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ của cuộc điều tra LĐVL.

Cơ sở dữ liệu được chiết xuất và lưu giữ dưới các định dạng: Excel, SPSS và STATA để truyền dữ liệu về Tổng cục trước ngày 15 hàng tháng.

7.2. Tổng hợp kết quả điều tra

Do Vụ Thống kê Dân số Lao động phối hợp với Trung tâm Tin học Thống kê thực hiện.

8. Kế hoạch tiến hành

Điều tra lao động việc làm năm 2019 được thực hiện theo kế hoạch thời gian như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Đơn vị phụ trách
1	Xây dựng Kế hoạch điều tra	Tháng 12/2018	CTK
2	Rà soát địa bàn điều tra	Trước 20/12/2018	CTK, CCTK
3	Cập nhật, hiệu chỉnh bảng kê	Trước 20/12/2018	CTK, CCTK

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Đơn vị phụ trách
4	Chia nhóm và chọn hộ điều tra	Trước 30/12/2018	CTK
5	Rà soát hộ được chọn điều tra hàng tháng	01 ngày trước ngày 01 hàng tháng	CTK
6	Tập huấn: - Giám sát viên - Điều tra viên	Tháng 12/2018	CTK, CCTK
7	Điều tra và giám sát điều tra tại địa bàn	Từ ngày 01-07 hàng tháng	CTK và CCTK
8	Kiểm tra và duyệt phiếu điều tra	Từ ngày 01-07 hàng tháng	CTK và CCTK
9	Kiểm tra, đánh mã phiếu điều tra	Từ ngày 7-15 hàng tháng	CTK

9. Tổ chức chỉ đạo thực hiện

9.1. Công tác chuẩn bị

a) Rà soát địa bàn, cập nhật, hiệu chỉnh bảng kê và chọn hộ điều tra

Địa bàn điều tra lao động việc làm năm 2019 là khu vực dân cư được phân định trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. Các địa bàn điều tra có ranh giới rõ ràng hoặc tương đối rõ ràng, được thể hiện trên sơ đồ địa bàn điều tra để giao cho điều tra viên phỏng vấn ghi phiếu.

Bảng kê số nhà, số hộ, số người đã được lập để phục vụ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 sẽ được sử dụng làm mẫu để chọn các hộ điều tra của cuộc điều tra LĐVL. Bảng kê là công cụ quan trọng giúp điều tra viên tiếp cận hộ nhanh chóng, thuận tiện, để tổ trưởng giám sát công việc của điều tra viên. Do đó việc lập bảng kê phải được xác định như là điều tra bước 1 của cuộc điều tra này.

Công tác rà soát địa bàn và cập nhật, bảng kê được thực hiện vào tháng 12 năm 2018 và hoàn thành chậm nhất vào ngày 20/12/2018. Công tác rà soát hộ được chọn điều tra phải thực hiện 01 ngày trước ngày 01 hàng tháng. Cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết về rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê và chọn hộ điều tra cho các Chi cục. Cục Thống kê giao các Chi cục phối hợp với cán bộ thôn/xóm/ấp/bản/tổ dân phố tiến hành rà soát, cập nhật đầy đủ bảng kê để phục vụ bước chọn hộ điều tra theo đúng kế hoạch.

b) Chọn điều tra viên và tổ trưởng

Do Điều tra lao động việc làm năm 2019 là cuộc điều tra chuyên sâu, để bảo đảm yêu cầu chất lượng và ổn định lực lượng thu thập thông tin, yêu cầu điều tra viên và tổ trưởng là những người có kinh nghiệm điều tra thống kê có trình độ đào tạo từ trung học phổ thông trở lên, có và sử dụng thành thạo máy tính bảng và điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin sử dụng phiếu điện tử.

Đối với các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông thì Chi cục Thống kê thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch. Trường hợp đặc thù phải tuyển chọn điều tra viên từ nơi khác đến, Chi cục Thống kê thuê người sở tại thông thạo địa bàn giúp điều tra viên tiếp cận hộ điều tra.

Do cuộc điều tra lao động việc làm kéo dài 12 tháng trong năm, để đảm bảo đủ lực lượng điều tra viên điều tra hàng tháng, đề nghị Chi cục tuyển thêm điều tra viên dự phòng tham gia lớp tập huấn.

SỐ LƯỢNG ĐIỀU TRA VIÊN VÀ ĐỘI TRƯỞNG ĐIỀU TRA

STT	Đơn vị	Địa bàn điều tra năm	Điều tra viên chính thức	Điều tra viên dự phòng	Tổ trưởng
1	TP. Biên Hòa	15	5	2	2
2	TX. Long Khánh	5	2	1	1
3	H. Tân Phú	5	2	1	1
4	H. Vĩnh Cửu	5	2	1	1
5	H. Định Quán	5	2	1	1
6	H. Trảng Bom	6	2	1	1
7	H. Thống Nhất	4	2	1	1
8	H. Cẩm Mỹ	3	1	1	1
9	H. Long Thành	5	2	1	1
10	H. Xuân Lộc	4	1	1	1
11	H. Nhơn Trạch	3	1	1	1
	Tổng cộng	60	22	12	12

c) Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra: được thực hiện ở 02 cấp.

- *Cấp Trung ương*: Tổng cục Thống kê tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho giám sát viên và giảng viên cấp tỉnh trong vòng 2 ngày từ ngày 19/11 đến ngày 21/11/2018 tại TP. Hà Nội.

- *Cấp tỉnh*: Cục Thống kê tổ chức hội nghị tập huấn cho điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên trong vòng 02 ngày vào tháng 12 năm 2018; trong đó có bố trí thời gian thực tập phỏng vấn, kiểm tra và phân loại học viên. Cục trưởng Cục Thống kê có trách nhiệm tổ chức Hội nghị tập huấn theo đúng quy trình, nội dung nghiệp vụ và thời gian quy định cho điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên trong cuộc điều tra này.

d) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ sẽ được Cục Thống kê tỉnh phân phối cho các chi cục theo kế hoạch.

9.2. Công tác điều tra thực địa

Chi cục Thống kê các huyện/thị xã/thành phố tổ chức thực hiện điều tra tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin được thực hiện tại hộ, đúng yêu cầu chất lượng và thời gian quy định.

9.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Trong cuộc điều tra này, hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình rà soát địa bàn điều tra, cập nhật bảng kê, thu thập thông tin tại hộ và kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra. Công tác kiểm tra, giám sát được quy định chi tiết trong tài liệu "Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra".

9.4. Công tác kiểm tra, giám sát:

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên phần mềm giám sát. Quy trình kiểm tra, giám sát.

a) Chi cục Thống kê (giám sát viên cấp huyện)

- Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các điều tra viên được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- + Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của điều tra viên;
- + Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ để thông báo điều tra viên những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu;
- + Duyệt toàn bộ các phiếu điều tra tại địa bàn được phân công giám sát khi các điều tra viên đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;
- + Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng máy tính;

+ Trao đổi với giám sát viên cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng máy tính cho quá trình điều tra.

b) Cục Thống kê (giám sát viên cấp Tỉnh)

-Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các địa bàn điều tra trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính như sau:

- + Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV thông qua các phiếu điều tra đã được giám sát viên cấp huyện duyệt;
- + Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ và thông báo tới giám sát viên cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu, duyệt số liệu toàn bộ địa bàn điều tra được phân công giám sát
- + Thông báo cho giám sát viên cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý, trả lời những câu hỏi của giám sát viên cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật máy tính;

+ Trao đổi với giám sát viên trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng máy tính cho quá trình điều tra.

9.5. Chỉ đạo thực hiện

a. Cấp tỉnh

Cục Thống kê tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra theo kế hoạch điều tra tại các địa bàn điều tra đã được chọn từ bước rà soát địa bàn, cấp nhật, bảng kê; tuyển chọn; tập huấn cho điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu, nghiệm thu và đánh mã phiếu điều tra, truyền dữ liệu về Tổng cục Thống kê.

Cục trưởng Cục Thống kê chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra trên địa bàn tỉnh.

Trong thời gian điều tra, Cục Thống kê phân công người đã được tập huấn nghiệp vụ trực tiếp xuống từng địa bàn để kiểm tra, giám sát điều tra viên.

Cục Thống kê chịu trách nhiệm đánh giá, nghiệm thu và ghi mã toàn bộ dữ liệu trước khi gửi dữ liệu cho Tổng cục Thống kê. Quy định tất cả các địa bàn điều tra phải được giám sát và phản ánh kết quả trong phiếu giám sát của tổ trưởng và giám sát viên.

Để tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Cục Thống kê xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

b. Cấp huyện/thị xã/thành phố

Chi cục Thống kê có nhiệm vụ hướng dẫn điều tra viên thực hiện nhiệm vụ; tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn theo phân công của Cục Thống kê; nghiệm thu phiếu điều tra sau khi kết thúc điều tra.

10. Kinh phí điều tra

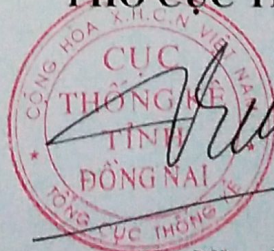
Kinh phí Điều tra lao động việc làm năm 2019 được ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong kế hoạch này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo thông tư số 109/2016/TT – BTC ngày 30/6/2016 của Bộ tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê... theo quy định hiện hành và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

Kinh phí điều tra được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, đúng định mức, tiết kiệm và hiệu quả.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê (vụ DSLĐ) (để báo cáo);
- Lãnh đạo Cục (để chỉ đạo);
- Chi cục Thống kê các huyện/TX/TP (để thực hiện);
- Lưu VT, DSVX.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Vũ Như Hải